

Số: 1417 /QĐ-ĐN5

Lâm Đồng, ngày 23 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

V/v Phê duyệt dự toán chi phí và kế hoạch lựa chọn nhà cung cấp: Mua sắm trang cấp Bảo hộ lao động năm 2025.

GIÁM ĐỐC CÔNG TY THỦY ĐIỆN ĐỒNG NAI 5 - TKV

Căn cứ Quyết định số 130/QĐ-ĐLTKV ngày 03/02/2016 của Hội đồng quản trị Tổng công ty điện lực TKV- CTCP về việc phê duyệt điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty thủy điện Đồng Nai 5 – TKV, chi nhánh của Tổng công ty điện lực TKV- CTCP;

Căn cứ Quyết định số 353/QĐ-ĐLTKV ngày 15/02/2024 về việc ban hành Quy định lựa chọn nhà cung cấp hàng hóa, sản phẩm, dịch vụ đảm bảo tính liên tục cho hoạt động sản xuất, kinh doanh trong Tổng công ty Điện lực TKV-CTCP;

Căn cứ biên bản cuộc họp ngày 22/8/2024 về kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 giữa Tổng công ty điện lực – TKV và Công ty Thủy điện Đồng Nai 5 – TKV;

Căn cứ hợp đồng đã thực hiện, Hợp đồng số 03/2024/HĐSXKD- ĐN5 ngày 30/11/2023 về việc Mua sắm trang cấp Bảo hộ lao động năm 2024.

Căn cứ tờ trình ngày 01/10/2024 của Phòng Kỹ Thuật – An Toàn Về việc mua sắm trang cấp bảo hộ lao động năm 2025;

Căn cứ báo cáo thẩm định ngày 23 tháng 10 năm 2024 của tổ thẩm định.

Theo đề nghị của Tổ chuyên gia ngày 16/10/2024 về việc phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà cung cấp: Mua sắm trang cấp Bảo hộ lao động năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Phê duyệt dự toán chi phí và kế hoạch lựa chọn nhà cung cấp: Mua sắm trang cấp Bảo hộ lao động năm 2025. với nội dung như sau:

- Tên dự toán: Mua sắm trang cấp Bảo hộ lao động năm 2025;
- Giá trị dự toán: 197.053.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm chín mươi bảy triệu không trăm năm mươi ba nghìn đồng). Chi tiết như phụ lục 1 đính kèm
- Kế hoạch lựa chọn nhà cung cấp:
 - Tên gói cung cấp: Mua sắm trang cấp Bảo hộ lao động năm 2025.
 - Nguồn vốn thực hiện: Chi phí sản xuất kinh doanh năm 2025.
 - Hình thức lựa chọn nhà cung cấp: Ký hợp đồng trực tiếp theo quy định tại Khoản 7, Điều 8 ban hành tại Quyết định số 353/QĐ-ĐLTKV ngày

15/02/2024.

- Thời gian bắt đầu lựa chọn nhà cung cấp: Quý IV/2024.
- Loại hợp đồng: Trọn gói.
- Thời gian thực hiện hợp đồng: Trong vòng 50 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

- Địa điểm cung cấp hàng hóa: Kho Công ty thủy điện Đồng Nai 5 – TKV, xã Lộc Bắc, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

Điều 2. Dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà cung cấp được phê duyệt là căn cứ để tổ chức lựa chọn nhà cung cấp và các công tác khác có liên quan.

Điều 3. Giao cho phòng Kế hoạch Đầu tư – Vật tư, Tổ chuyên gia, Tổ thẩm định tổ chức thực hiện lựa chọn nhà cung cấp dịch vụ đúng theo quy định hiện hành và giao cho Phòng KTAT thực hiện nghiệm thu công việc Mua sắm trang cấp Bảo hộ lao động năm 2025 của nhà cung cấp thực hiện gói cung cấp nêu trên.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các ông Phó giám đốc, Kế toán trưởng và Trưởng các phòng có liên quan trong Công ty căn cứ Quyết định thi hành. /.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Trang Website TKV (để đăng tải);
- Trang Website TCT (để đăng tải);
- Lưu: VT, TCKT, KHĐTVT, (D02).



Trần Văn Tuấn

PHỤ LỤC 1. BẢNG TỔNG HỢP DỰ TOÁN
(Kèm theo Quyết định số 1117/QĐ-ĐN5 ngày 23 tháng 10 năm 2024)

STT	Tên vật tư, hàng hóa	Ký/mã hiệu, nhãn hiệu, quy cách, đặc tính kỹ thuật	Nhà sản xuất/xuất xứ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (Đồng)	Thành tiền (Đồng)
1	Quần áo BHLĐ	Chất vải mềm, thoáng, hút mồ hôi, màu vải theo quy định bên mời thầu. Biên tên thêu, may rời và gắn vào phía bên ngực trái; Nguồn gốc vải may BHLĐ là vải kaki thành công, hóa chất nhuộm vải đảm bảo an toàn, vệ sinh, không gây tác hại, ảnh hưởng đến sức khỏe của người sử dụng; - Cam kết có đủ cùng một loại vải (được bên mời thầu chọn) để may đủ số lượng yêu cầu; Quần áo được may theo số đo của từng người.	Xuân Lộc-VN	Bộ	112	620.000	69.440.000
2	Quần áo nhân viên tạp vụ + Nấu ăn	Chất vải mềm, thoáng, hút mồ hôi, màu vải theo quy định bên mời thầu. Nguồn gốc vải may BHLĐ là vải thành công, hóa chất nhuộm vải đảm bảo an toàn, vệ sinh, không gây tác hại, ảnh hưởng đến sức khỏe của người sử dụng; Quần áo được may theo số đo của từng người.	Xuân Lộc-VN	Bộ	10,00	600.000	6.000.000
3	Áo Blu trắng + Mũ y tế	Nguồn gốc vải may là vải thành công, hóa chất nhuộm vải đảm bảo an toàn, vệ sinh, không gây tác hại, ảnh hưởng đến sức khỏe của người sử dụng; Áo được may theo số đo của từng người.	Xuân Lộc-VN	Bộ	4,00	350.000	1.400.000
4	Mũ BHLĐ	Vỏ mũ bảo hộ lao động được chế tạo từ vật liệu nhựa Acrylonitrile Butadiene Styrene (ABS) mật độ cao; Phần trán có bọc lớp mút mềm và êm giúp thấm mồ hôi; phần gáy sau nón có khoá vặn để điều chỉnh kích cỡ; Có lót xốp bên trong nón để hấp thụ lực tác động lên nón. • Bộ phận giảm chấn bằng 3 dây Polyester bền chắc với 6 điểm giảm chấn. • Dây quai nón kiểu chữ “Y” có định chắc chắn và có khoá cài giúp đeo vào hoặc tháo ra dễ dàng. Dán/in logo, tên Công ty (HPC ĐN5) phía trước mũ.	SSEDA - Hàn Quốc	Cái	68	310.000	21.080.000

11/2/2024 10:11

		(Số lượng mũ màu trắng: 54 cái, màu vàng: 8 cái, màu xanh dương : 6 cái).						
5	Giày BHLĐ	Jogger Bestrun 2S3, - Chống dính, chống dập ngón, chống trượt, chống tĩnh điện, chống dầu mỡ, chống thấm nước, Cỡ giày theo cỡ chân từng người.	Jogger -TQ	Đôi	58,00	550.000	31.900.000	
6	Bộ quần áo đi mưa	GP-RAnDo – RB2(lấy size cá nhân)	CT32 -VN	Bộ	79	595.000	47.005.000	
7	Tạp dề yếm nâu ăn vải kaki	Vải kaki thành công	Xuân Lộc - VN	Cái	8	120.000	960.000	
8	Găng tay len	loại dày	Sang Hà - VN	Đôi	500	12.000	6.000.000	
9	Găng tay vải bạt	Chất liệu: vải bạt chéo hoặc bạt lông vuông 100% cotton. chắc liệu bằng vải, bền, chắc chắn Đặc tính: Găng bạt dày 100% cotton, may kỹ và rộng rãi, gồm 2 lớp vải bạt dày và vải lót mỏng may trần. Có thể chống nóng và chống cháy tốt nhờ tác dụng của cotton, găng tay chống cắt tốt	Sang Hà - VN	Đôi	100	25.000	2.500.000	
10	Găng tay y tế (hộp 100 cái)	Vglove GT615-200	Vglove- VN	Hộp	10	300.000	3.000.000	
11	Khẩu trang y tế	Loại 3 lớp - hộp 50 cái	Tanaphar - VN	Hộp	23	60.000	1.380.000	
12	Đèn pin chuyên dụng	Loại pin sạc Ultrafire XML ộ Sáng 1000 lumens maximum (Thông số từ nhà SX) Pin 1 x 18650 hoặc 3 x AAA	UltraFire - TQ	Cái	5	500.000	2.500.000	
13	Kính bảo hộ	Kính trắng	SAFEMALL- VN	Cái	9	250.000	2.250.000	
14	Nút tai chống ồn	Nút tai chống ồn có dây 3M, Độ giảm ồn 25 dB	NCO - VN	Bộ	91	18.000	1.638.000	
Tổng cộng							197.053.000	
(Bảng chữ: Một trăm chín mươi bảy triệu không trăm năm mươi ba nghìn đồng)								

PHỤ LỤC 2

NỘI DUNG HỒ SƠ YÊU CẦU

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐN5 ngày tháng năm 2024)

Nhà cung cấp nộp hồ sơ đề xuất bao gồm các nội dung sau đây:

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/ Quyết định thành lập của tổ chức (Bản sao có chứng thực);

- Có ít nhất 01 hợp đồng tương tự về cung cấp trang cấp bảo hộ lao động tối thiểu 98.526.500 đồng;

- Bảng báo giá bao gồm các nội dung sau:

STT	Tên vật tư, hàng hóa	Ký/mã hiệu, nhãn hiệu, quy cách, đặc tính kỹ thuật	Nhà sản xuất/Xuất xứ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Thời gian bảo hành
1	Quần áo BHLĐ	Chất vải mềm, thoáng, hút mồ hôi, màu vải theo quy định bên mời thầu. Biển tên thêu, may rời và gắn vào phía bên ngực trái; Nguồn gốc vải may BHLĐ là vải kaki thành công, hóa chất nhuộm vải đảm bảo an toàn, vệ sinh, không gây tác hại, ảnh hưởng đến sức khỏe của người sử dụng; - Cam kết có đủ cùng một loại vải (được bên mời thầu chọn) để may đủ số lượng yêu cầu; Quần áo được may theo số đo của từng người.	Xuân Lộc-VN	Bộ	112			
2	Quần áo nhân viên tạp vụ +	Chất vải mềm, thoáng, hút mồ hôi, màu vải theo quy định bên mời thầu.	Xuân Lộc-VN	Bộ	10,00			

STT	Tên vật tư, hàng hóa	Ký/mã hiệu, nhãn hiệu, quy cách, đặc tính kỹ thuật	Nhà sản xuất/Xuất xứ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Thời gian bảo hành
	Nấu ăn	Nguồn gốc vải may BHLĐ là vải thành công, hóa chất nhuộm vải đảm bảo an toàn, vệ sinh, không gây tác hại, ảnh hưởng đến sức khỏe của người sử dụng; Quần áo được may theo số đo của từng người.						
3	Áo Blu trắng + Mũ y tế	Nguồn gốc vải may là vải thành công, hóa chất nhuộm vải đảm bảo an toàn, vệ sinh, không gây tác hại, ảnh hưởng đến sức khỏe của người sử dụng; Áo được may theo số đo của từng người.	Xuân Lộc - VN	Bộ	4,00			
4	Mũ BHLĐ	Vỏ mũ bảo hộ lao động được chế tạo từ vật liệu nhựa Acrylonitrile Butadiene Styrene (ABS) mật độ cao; Phần trán có bọc lớp mút mềm và êm giúp thấm mồ hôi; phần gáy sau nón có khoá vặn để điều chỉnh kích cỡ; Có lót xốp bên trong nón để hấp thụ lực tác động lên nón. • Bộ phận giảm chấn bằng 3 dây Polyester bền chắc với 6 điểm giảm chấn. • Dây quai nón kiểu chữ “Y” cố định chắc chắn và có khoá cài giúp đeo vào hoặc tháo ra dễ dàng. Dán/in logo, tên Công ty (HPC ĐN5)	SSEDA -Hàn Quốc	Cái	68			

STT	Tên vật tư, hàng hóa	Ký/mã hiệu, nhãn hiệu, quy cách, đặc tính kỹ thuật	Nhà sản xuất/Xuất xứ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Thời gian bảo hành
		phía trước mũ. (Số lượng mũ màu trắng: 54 cái, màu vàng : 8 cái, màu xanh dương : 6 cái).						
5	Giày BHLĐ	Jogger Bestrun 2S3, - Chống dính, chống dập ngón, chống trượt, chống tĩnh điện, chống dầu mỡ, chống thấm nước, Cỡ giày theo cỡ chân từng người.	Jogger -TQ	Đôi	58,00			
6	Bộ quần áo đi mưa	GP-RAnDo – RB2(lấy size cá nhân)	CT32 -VN	Bộ	79			
7	Tạp dề yếm nấu ăn vải kaki	Vải kaki thành công	Xuân Lộc - VN	Cái	8			
8	Găng tay len	loại dày	Sang Hà -VN	Đôi	500			
9	Găng tay vải bạt	Chất liệu: vải bạt chéo hoặc bạt lông vuông 100% cotton. chắc chắn bền, chắc chắn Đặc tính: Găng bạt dày 100% cotton, may kỹ và rộng rãi, gồm 2 lớp vải bạt dày và vải lót mỏng may trần. Có thể chống nóng và chống cháy tốt nhờ tác dụng của cotton, găng tay chống cắt tốt	Sang Hà -VN	Đôi	100			
10	Găng tay y tế (hộp 100 cái)	Vglove GT615-200	Vglove- VN	Hộp	10			
11	Khẩu trang y tế	Loại 3 lớp - hộp 50 cái	Tanaphar -	Hộp	23			

STT	Tên vật tư, hàng hóa	Ký/mã hiệu, nhãn hiệu, quy cách, đặc tính kỹ thuật	Nhà sản xuất/Xuất xứ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Thời gian bảo hành
			VN					
12	Đèn pin chuyên dụng	Loại pin sạc Ultrafire XML ộ Sáng 1000 lumens maximum (Thông số từ nhà SX) Pin 1 x 18650 hoặc 3 x AAA	UltraFire - TQ	Cái	5			12 tháng
13	Kính bảo hộ	Kính trắng	SAFEMALL-VN	Cái	9			
14	Nút tai chống ồn	Nút tai chống ồn có dây 3M, Độ giảm ồn 25 dB	NCO - VN	Bộ	91			

(Bằng chữ:.....)/.

Yêu cầu về dịch vụ

Hiệu lực của báo giá tối thiểu 60 ngày kể từ ngày báo giá.

- Thời hạn thanh toán:
- Các điều kiện về thanh toán.
- Các nội dung khác (nếu có)

DỰ THẢO HỢP ĐỒNG
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG

Số: /2024/HĐSXKD- ĐN5

Về việc Mua sắm trang cấp Bảo hộ lao động năm 2025.

Căn cứ Luật Dân sự ngày 24/11/2015;
 Căn cứ Luật Thương mại ngày 14/6/2005;
 Căn cứ Quyết định số /QĐ – ĐN5 ngày / /2024 của Công ty thủy điện Đồng Nai 5 – TKV về việc phê duyệt dự toán chi phí và kế hoạch lựa chọn nhà cung cấp Mua sắm trang cấp Bảo hộ lao động năm 2025;

Căn cứ Biên bản thương thảo ký ngày / /2024 giữa Công ty Thủy điện Đồng Nai 5 – TKV và

Căn cứ quyết định số /QĐ-ĐN5 ngày / /2024 của Công ty Thủy điện Đồng Nai 5 – TKV về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà cung cấp: Mua sắm trang cấp Bảo hộ lao động năm 2025.

Căn cứ vào khả năng và nhu cầu của hai bên.

Hôm nay ngày tháng năm 2024, tại Công ty Thủy điện Đồng Nai 5 – TKV, số 10, đường Hoàng Văn Thụ, P1, TP. Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng, Chúng tôi, đại diện cho các bên ký hợp đồng, gồm có:

Bên A (Bên mua): CÔNG TY THỦY ĐIỆN ĐỒNG NAI 5 - TKV

Đại diện: Ông **Trần Văn Tuấn** Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: Số 10, đường Hoàng Văn Thụ, P1, TP Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

Điện thoại số: 02633.976.888 Fax: 02633.974.888

Mã số thuế: 0104297034-007

Tài khoản số: 1020831973 tại ngân hàng Vietcombank Bảo Lộc, Lâm Đồng.

Bên B (Bên bán):

Đại diện là Bà:

Chức vụ: Chủ cửa hàng

Địa chỉ:

Điện thoại:

Tài khoản:

Mã số thuế:

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng với các nội dung sau:

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng với các nội dung sau:

Điều 1. Đối tượng hợp đồng

Bên A giao cho Bên B thực hiện Cung cấp hàng hóa, chi tiết như Phụ lục kèm theo Hợp đồng này.

Điều 2. Thành phần hợp đồng

Thành phần hợp đồng và thứ tự ưu tiên pháp lý như sau:

1. Quyết định phê duyệt DT & KHLNCC

2. Quyết định phê duyệt kết quả LCNCC.

3. Hợp đồng (kèm theo Phụ lục);

Điều 3. Trách nhiệm của Bên A

- Bên A có quyền từ chối nghiệm thu khi Vật tư hàng hóa của Bên B cung cấp không đạt yêu cầu quy định của hợp đồng.

- Bên A được quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng nếu Bên B:

+ Bỏ dở công việc hoặc thể hiện rõ ràng ý định không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng.

+ Chậm tiến độ hoàn thành việc thực hiện cung cấp hàng hóa và lắp đặt.

+ Giao cho Nhà thầu phụ trên 30% giá trị hợp đồng.

Trong mỗi trường hợp trên Bên A có thể bằng cách thông báo cho Nhà cung cấp trước 2 ngày và chấm dứt hợp đồng. Sau khi chấm dứt hợp đồng hai bên làm biên bản thanh lý.

- Bên A cam kết nghiệm thu, thanh toán cho Bên B theo giá hợp đồng khi Bên B hoàn thành khối lượng công việc theo hợp đồng và phương thức thanh toán nêu tại hợp đồng này cũng như thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm khác được quy định trong hợp đồng.

- Các quyền và trách nhiệm khác theo quy định hiện hành.

Điều 4. Trách nhiệm của Bên B

- Bên B có trách nhiệm cung cấp hàng hóa, kèm theo các tài liệu cần thiết cho Bên A, đúng chất lượng, số lượng, chủng loại, quy cách, nhãn mác hàng hóa. Hàng hóa do Bên B cung cấp phải đảm bảo là hàng mới 100% chưa qua sử dụng.

- Bên B phải đảm bảo cung cấp hàng hóa theo đúng thời gian theo hợp đồng.

- Bên B phải phối hợp cùng với Bên A kiểm tra hàng hóa và lập biên bản bàn giao nghiệm thu hàng hóa, lập hồ sơ thanh toán theo quy định.

- Các quyền và trách nhiệm khác theo quy định hiện hành.

Điều 5. Giá hợp đồng và phương thức thanh toán

1. Giá trị hợp đồng: đồng (Bằng chữ:). Giá đã bao gồm các khoản thuế phí, lệ phí liên quan. Hàng hóa được vận chuyển, bốc xếp và giao tại Kho Công ty thủy điện Đồng Nai 5, Thôn 2, xã Lộc Bắc, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng. Chi tiết như phụ lục đính kèm.

2. Tạm ứng: Bên B không tạm ứng hợp đồng nhưng vẫn đảm bảo tiến độ, chất lượng yêu cầu công việc nêu trong hợp đồng.

3. Phương thức thanh toán:

a) Hình thức thanh toán: Chuyển khoản 100%.

b) Thời hạn thanh toán: Bên A sẽ thanh toán cho Bên B trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ chứng từ, hồ sơ thanh toán.

c) Số lần thanh toán:

Bên A thanh toán cho bên B 100% giá trị hợp đồng trong vòng 30 ngày kể từ ngày bên B cung cấp cho bên A các giấy tờ sau:

+ Công văn đề nghị thanh toán của bên B.

+ Bảng tổng hợp giá trị đề nghị thanh toán.

- + Bảng tính giá trị đề nghị thanh toán.
- + Biên bản nghiệm thu khối lượng công việc hoàn thành.
- + Hoá đơn VAT hợp lệ do Bên B phát hành.
- + Văn bản cam kết bảo hành của nhà cung cấp.
- + Các chứng từ khác liên quan (nếu có).

d. Đồng tiền thanh toán: Việt Nam đồng.

e. Điều chỉnh thuế: Được phép điều chỉnh thuế trong quá trình thực hiện hợp đồng, trường hợp tại thời điểm thanh toán nếu chính sách về thuế của Nhà nước có sự thay đổi (tăng hoặc giảm) đồng thời nhà thầu xuất trình được các tài liệu xác định rõ số thuế phát sinh thì khoản chênh lệch về thuế sẽ được điều chỉnh theo quy định.

Điều 6. Loại hợp đồng: Trọn gói

Điều 7. Thời gian thực hiện hợp đồng:

- Thời gian thực hiện hợp đồng: Trong vòng 50 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

+ Trường hợp vì lý do khách quan, do sự kiện bất khả kháng mà thời gian cung cấp bị kéo dài hơn 50 ngày thì các bên phải xem xét, thống nhất để ký phụ lục gia hạn.

+ Trường hợp vì lý do chủ quan mà bên B chậm quá thời gian cung cấp theo hợp đồng thì Bên B phải chịu phạt do vi phạm hợp đồng quy định tại **Điều 14** của hợp đồng này.

- Tiến độ cấp hàng hóa Trong vòng 50 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

- Địa điểm thực hiện cung cấp hàng hóa: Kho Công ty thủy điện Đồng Nai 5, Thôn 2, xã Lộc Bắc, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng. Chi tiết như phụ lục đính kèm;

Điều 8. Hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng

1. Việc hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng có thể được thực hiện trong các trường hợp sau: Có phát sinh các vấn đề về thời gian thực hiện hợp đồng, khối lượng hàng hóa, chủng loại hàng hóa hoặc các vấn đề khác liên quan.

2. Trường hợp phát sinh các hạng mục Vật tư ngoài phạm vi hợp đồng Bên A và Bên B sẽ tiến hành thương thảo để làm cơ sở ký kết phụ lục bổ sung hợp đồng.

Điều 9. Chấm dứt hợp đồng

1. Bên A hoặc Bên B có thể chấm dứt hợp đồng nếu một trong hai bên có vi phạm cơ bản về hợp đồng như sau:

a) Bên B không thực hiện một phần hoặc toàn bộ nội dung công việc theo hợp đồng trong thời hạn đã nêu trong hợp đồng hoặc trong khoảng thời gian đã được Bên A gia hạn;

b) Bên B bị phá sản, giải thể;

c) Các hành vi khác (nếu có).

2. Trong trường hợp Bên A chấm dứt hợp đồng theo điểm a khoản 1 Điều này, Bên A có thể ký hợp đồng với nhà cung cấp dịch vụ khác để thực hiện phần hợp đồng mà Bên B đã không thực hiện. Bên B sẽ chịu trách nhiệm bồi thường cho Bên A những chi phí vượt trội cho việc thực hiện phần hợp đồng này. Tuy

nhiên, Bên B vẫn phải tiếp tục thực hiện phần hợp đồng mà mình đang thực hiện.

3. Trong trường hợp Bên A chấm dứt hợp đồng theo điểm b khoản 1 Điều này, Bên A không phải chịu bất cứ chi phí đền bù nào. Việc chấm dứt hợp đồng này không làm mất đi quyền lợi của Bên A được hưởng theo quy định của hợp đồng và pháp luật.

Điều 10. Tính hợp lệ của hàng hóa

Bên B phải cung cấp các tài liệu kèm theo để chứng minh tính hợp lệ của hàng hóa và phải tuân thủ các quy định về tiêu chuẩn hiện hành tại quốc gia hoặc vùng lãnh thổ mà hàng hóa có xuất xứ.

Điều 11. Điều kiện cung cấp, vận chuyển hàng hóa

Bên B cung cấp hàng hóa cho Bên A đúng thông số kỹ thuật, phải là hàng mới 100 %, chưa qua sử dụng.

- Các tài liệu kỹ thuật, các chứng từ kèm theo hàng hóa: Tại thời điểm giao nhận hàng hóa thì bên B phải tiến hành cung cấp cùng thời điểm giao hàng (hướng dẫn sử dụng, chỉ dẫn kỹ thuật...).

- Bên A hoặc đại diện của Bên A có quyền kiểm tra hàng hóa được cung cấp để đảm bảo hàng hóa đó có đặc tính kỹ thuật phù hợp với yêu cầu của hợp đồng. Sau khi kiểm tra hàng hóa tại thời điểm giao nhận, nếu trường hợp hàng hóa bị khuyết tật, bị lỗi, hoặc không phù hợp với đặc tính kỹ thuật theo hợp đồng thì Bên A có quyền từ chối và Bên B phải có trách nhiệm thay thế hoặc tiến hành những điều chỉnh cần thiết để đáp ứng đúng các yêu cầu về đặc tính kỹ thuật. Trường hợp Bên B không có khả năng thay thế hay điều chỉnh các hàng hóa không phù hợp, Bên A có quyền tổ chức việc thay thế hay điều chỉnh nếu thấy cần thiết, mọi rủi ro và chi phí liên quan do Bên B chịu.

Điều 12. Bảo hành.

1. Nghĩa vụ bảo hành.

- Bên B có nghĩa vụ bảo hành vật tư thiết bị với thời gian 12 tháng kể từ ngày ký biên bản nghiệm thu hoàn thành. Danh mục hàng hóa được bảo hành theo phụ lục hợp đồng.

2. Quyền yêu cầu bảo hành

- Trong thời gian bảo hành nếu có lỗi của thiết bị Bên A thông báo bằng văn bản hoặc bằng điện thoại cho Bên B, sau 48 giờ khi nhận được văn bản hoặc điện thoại của Bên A thì Bên B cử cán bộ kỹ thuật có mặt đến xác minh thiết bị.

- Trong thời hạn bảo hành, nếu Bên A phát hiện được khuyết tật của các thiết bị thì có quyền yêu cầu bên B sửa chữa mà Bên A không phải trả tiền, mọi chi phí phát sinh do bên B chịu.

3. Sửa chữa trong thời hạn bảo hành

- Bên B phải sửa chữa thiết bị và bảo đảm thiết bị có đủ các tiêu chuẩn chất lượng hoặc có đủ các đặc tính đã cam kết.

- Bên A có quyền yêu cầu Bên B hoàn thành việc sửa chữa trong thời hạn do các bên thỏa thuận hoặc trong một thời gian hợp lý; nếu Bên B không thể sửa

chữa được hoặc không thể hoàn thành việc sửa chữa trong thời hạn đó thì Bên A có quyền yêu cầu bên thứ ba sửa chữa mọi chi phí do bên B chịu.

4. Bồi thường thiệt hại trong thời hạn bảo hành

- Ngoài việc yêu cầu thực hiện các biện pháp bảo hành, Bên A có quyền yêu cầu Bên B bồi thường thiệt hại do khuyết tật về kỹ thuật của hàng hóa gây ra trong thời hạn bảo hành.

- Bên B không phải bồi thường thiệt hại nếu chứng minh được thiệt hại xảy ra do lỗi của Bên A. Bên B được giảm mức bồi thường thiệt hại nếu Bên A không áp dụng các biện pháp cần thiết mà khả năng cho phép nhằm ngăn chặn, hạn chế thiệt hại.

Điều 13. Bảo quyền

Bên B phải hoàn toàn chịu trách nhiệm mọi thiệt hại phát sinh do việc khiếu nại của bên thứ ba về việc vi phạm bản quyền sở hữu trí tuệ liên quan đến hàng hóa mà Bên B đã cung cấp cho Bên A.

Điều 14. Bồi thường thiệt hại và phạt vi phạm hợp đồng

a) Nếu một trong hai bên không thực hiện đầy đủ các trách nhiệm của mình ghi trong hợp đồng thì dẫn đến thiệt hại kinh tế cho bên kia thì bên vi phạm phải chịu bồi thường thiệt hại cho bên kia.

b) Các hình thức phạt

- Trường hợp Bên B vi phạm thời gian thực hiện hợp đồng do lỗi chủ quan thì Bên B sẽ chịu phạt 4% giá trị phần hợp đồng vi phạm cho mỗi 02 ngày chậm (kể từ ngày thứ nhất sau ngày hết hạn hợp đồng). Nhưng số lần vi phạm không quá 02 lần, tổng số ngày chậm không quá 4 ngày, tổng số tiền phạt vi phạm không vượt 8% giá trị phần hợp đồng vi phạm.

- Phạt thanh toán chậm: Nếu Bên A chậm thanh toán theo quy định tại Điều 5 của hợp đồng thì phải bồi thường cho Bên B với mức lãi suất bằng lãi suất cho vay trong hạn (phần trăm của năm) của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam tính từ ngày hết hạn thanh toán cho khoản tiền vi phạm.

c) Khấu trừ tiền phạt và bồi thường thiệt hại: Khấu trừ vào tiền thanh toán hoặc nộp trực tiếp hoặc chuyển khoản.

d) Thưởng: Không áp dụng.

Điều 15. Bất khả kháng.

“Bất khả kháng” là những sự kiện nằm ngoài tầm kiểm soát và khả năng lường trước của các bên, chẳng hạn như: Chiến tranh, bạo loạn, đình công, hỏa hoạn, thiên tai, lũ lụt, dịch bệnh, cách ly do kiểm dịch;

Khi xảy ra trường hợp bất khả kháng, bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng phải kịp thời thông báo bằng văn bản cho bên kia về sự kiện đó và nguyên nhân gây ra sự kiện. Đồng thời, chuyển cho bên kia giấy xác nhận về sự kiện bất khả kháng đó được cấp bởi một tổ chức có thẩm quyền tại nơi xảy ra sự kiện bất khả kháng. Trong khoảng thời gian không thể thi công công trình do điều kiện bất khả kháng, Nhà Cung cấp hàng hóa theo hướng dẫn của Chủ đầu tư vẫn phải tiếp tục thực hiện các nghĩa vụ hợp đồng của mình theo hoàn cảnh thực tế cho phép và phải tìm mọi biện pháp hợp lý để thực hiện các phần việc không bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng.

Một bên không hoàn thành nhiệm vụ của mình do trường hợp bất khả kháng sẽ không phải bồi thường thiệt hại, bị phạt hoặc bị chấm dứt hợp đồng. Trường hợp phát sinh tranh chấp giữa các bên do sự kiện bất khả kháng xảy ra hoặc kéo dài thì tranh chấp sẽ được giải quyết theo quy định tại **Điều 16** của hợp đồng này.

Điều 16. Giải quyết tranh chấp

Bên A và Bên B có trách nhiệm giải quyết các tranh chấp phát sinh giữa hai bên thông qua thương lượng, hòa giải.

Trong vòng 30 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp thì bất kỳ bên nào cũng đều có thể yêu cầu đưa việc tranh chấp ra giải quyết tại Tòa án có thẩm quyền tại nơi lưu trú Bên khởi kiện. Quyết định của Tòa án là quyết định cuối cùng ràng buộc giữa hai bên. Chi phí xét xử và các chi phí khác liên quan đến việc giải quyết tranh chấp sẽ do bên thua kiện chịu hoàn toàn.

Điều 17. Hiệu lực hợp đồng

Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày hai bên ký.

Sau khi hai bên hoàn thành các nghĩa vụ, thanh toán, trách nhiệm theo các điều khoản nêu trên không vướng mắc thì Hợp đồng thanh lý theo quy định.

Hợp đồng này được lập thành 07 bản, Bên A giữ 05 bản, Bên B giữ 02 bản có giá trị pháp lý như nhau./.

ĐẠI DIỆN BÊN A
GIÁM ĐỐC

ĐẠI DIỆN BÊN B

Trần Văn Tuấn

PHỤ LỤC
(Kèm theo hợp đồng số/2024/HĐSXKD-ĐN5)

STT	Tên vật tư, hàng hóa	Ký/mã hiệu, nhãn hiệu, quy cách, đặc tính kỹ thuật	Nhà sản xuất/xuất xứ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (Đồng)	Thành tiền (Đồng)	Thời gian bảo hành
1	Quần áo BHLĐ	Chất vải mềm, thoáng, hút mồ hôi, màu vải theo quy định bên mời thầu. Biển tên thêu, may rời và gắn vào phía bên ngực trái; Nguồn gốc vải may BHLĐ là vải kaki thành công, hóa chất nhuộm vải đảm bảo an toàn, vệ sinh, không gây tác hại, ảnh hưởng đến sức khỏe của người sử dụng; - Cam kết có đủ cùng một loại vải (được bên mời thầu chọn) để may đủ số lượng yêu cầu; Quần áo được may theo số đo của từng người.		Bộ	112			
2	Quần áo nhân viên tạp vụ + Nấu ăn	Chất vải mềm, thoáng, hút mồ hôi, màu vải theo quy định bên mời thầu. Nguồn gốc vải may BHLĐ là vải thành công, hóa chất nhuộm vải đảm bảo an toàn, vệ sinh, không gây tác hại, ảnh hưởng đến sức khỏe của người sử dụng; Quần áo được may theo số đo của từng người.		Bộ	10,00			
3	Áo Blu trắng + Mũ y tế	Nguồn gốc vải may là vải thành công, hóa chất nhuộm vải đảm bảo an toàn, vệ sinh, không gây tác hại, ảnh hưởng đến sức khỏe của người sử dụng; Áo được may theo số đo của từng người.		Bộ	4,00			
4		Vỏ mũ bảo hộ lao động được chế tạo từ vật liệu nhựa Acrylonitrile Butadiene Styrene (ABS) mật độ cao; Phản trán có bọc lớp mút mềm và êm giúp		Cái	68			

STT	Tên vật tư, hàng hóa	Ký/mã hiệu, nhãn hiệu, quy cách, đặc tính kỹ thuật	Nhà sản xuất/xuất xứ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (Đồng)	Thành tiền (Đồng)	Thời gian bảo hành
	Mũ BHLĐ	thảm mờ hôi; phần gáy sau nón có khoá vận để điều chỉnh kích cỡ; Có lót xốp bên trong nón để hấp thụ lực tác động lên nón. • Bộ phận giảm chấn bằng 3 dây Polyester bền chắc với 6 điểm giảm chấn. • Dây quai nón kiểu chữ “Y” có định chắc chắn và có khoá cài giúp đeo vào hoặc tháo ra dễ dàng. Dán/in logo, tên Công ty (HPC ĐN5) phía trước mũ. (Số lượng mũ màu trắng : 54 cái, màu vàng : 8 cái, màu xanh dương : 6 cái).						
5	Giày BHLĐ	Jogger Bestrun 2S3, - Chống đinh, chống đập ngón, chống trượt, chống tĩnh điện, chống dầu mỡ, chống thấm nước, Cỡ giày theo cỡ chân từng người.		Đôi	58,00			
6	Bộ quần áo đi mưa	GP-RAnDo – RB2(lấy size cá nhân)		Bộ	79			
7	Tập dề yếm nấu ăn vải kaki	Vải kaki thành công		Cái	8			
8	Găng tay len	loại dày		Đôi	500			
9	Găng tay vải bạt	Chất liệu: vải bạt chéo hoặc bạt lông vuông 100% cotton. chắc liệu bằng vải, bền, chắc chắn Đặc tính: Găng bạt dây 100% cotton, may kỹ và rộng rãi, gồm 2 lớp vải bạt dày và vải lót mỏng may trên. Có thể chống nóng và chống cháy tốt nhờ tác dụng của cotton, găng tay chống cắt tốt		Đôi	100			
10	Găng tay y tế (hộp 100 cái)	Vglove GT615-200		Hộp	10			
11	Khẩu trang y tế	Loại 3 lớp - hộp 50 cái		Hộp	23			
12	Đèn pin chuyên dụng	Loại pin sạc Ultrafire XML ộ Sáng 1000 lumens maximum (Thông số từ nhà SX)		Cái	5			12 tháng

STT	Tên vật tư, hàng hóa	Ký/mã hiệu, nhãn hiệu, quy cách, đặc tính kỹ thuật	Nhà sản xuất/xuất xứ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (Đồng)	Thành tiền (Đồng)	Thời gian bảo hành
13	Kính bảo hộ	Pin 1 x 18650 hoặc 3 x AAA Kính trắng		Cái	9			
14	Nút tai chống ồn	Nút tai chống ồn có dây 3M, Độ giảm ồn 25 dB		Bộ	91			
Tổng cộng								
(Bảng chữ:)								